TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2026/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 277/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H; địa chỉ: Số B N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H; địa chỉ: Tầng B, Số A N, phường L, thành phố Hải Phòng (văn bản ủy quyền ngày 06/5/2026);

- *Bị đơn:*

1. Ông Phan Văn T sinh năm 1985; số CCCD: 031085000581;

2. Bà Phạm Thu T1 sinh năm 1991; số CCCD: 031191001784;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 12802/24MB/HĐTD ngày 25/04/2024: Đến ngày 14/7/2026 ông Phan Văn T và bà Phạm Thu T1 còn phải trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền 3.586.119.709 đồng; trong đó: Nợ gốc là 3.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 539.890.865 đồng, nợ lãi quá hạn là 46.228.844 đồng. Ông Phan Văn T và bà Phạm Thu T1 có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 15/7/2026 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 12802/24MB/HĐTD ngày 25/04/2024cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Phan Văn T và bà Phạm Thu T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H thì Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 390, tờ bản đồ số 169-B, diện tích 200 m2 tại địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 526217, số vào sổ cấp GCN: CH 0434/AL do UBND huyện A cấp ngày 27/07/2017; cập nhật tặng cho ông Phan Văn T và bà Phạm Thu T1 ngày 07/10/2022 và Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 390.1, tờ bản đồ số 169-B tại địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 526218, số vào sổ cấp GCN: CH 0435/AL do UBND huyện A cấp ngày 27/07/2017. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sau khi trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H còn thừa thì trả lại cho ông Phan Văn T và bà Phạm Thu T1. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì ông Phan Văn T và bà Phạm Thu T1 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Phan Văn T bà Phạm Thu T1 nhận nộp toàn bộ 51.861.000 đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí 51.080.000 đồng đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, biên lai số 6288 ngày 22 tháng 5 năm 2026.

- Về chi phí tố tụng: ông Phan Văn T và bà Phạm Thu T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền 10.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Dũng